

Số: 15/2024/KDTM-ST

Ngày 10/6/2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt A

Bà Trần Thị M

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T – Thư ký Tòa án nhân dân quận H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 54/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2024; về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-KSTM ngày 24 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP CT VN

Địa chỉ trụ sở chính: 108 Tr H Đ, quận H1, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP CT VN.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCPCT VN - Chi nhánh B

Địa chỉ chi nhánh: Số 2 khu đô thị mới SS, Thị trấn SS, huyện SS, thành phố H.

Đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Hải N - Chức vụ: Phó phòng GD B - Ngân hàng TMCP CT VN - Chi nhánh B Vắng mặt.

Ông Trần Anh C - Chức vụ: Phó phòng Tổng hợp - Ngân hàng TMCP CT VN - Chi nhánh B

Địa chỉ: Số 2 khu đô thị mới S, Thị trấn S, huyện S, thành phố H. Có mặt.

(Theo Văn bản uỷ quyền số: 177/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 15/02/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCPCT VN).

2. Bị đơn: Công ty TNHH BD

Trụ sở: Tầng 3, số 5 Dãy D, Ngõ 319, Đường T, Phường H, Quận H, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Vương Đình T** - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc.

Địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc: Thôn Th, thị trấn V, huyện U, thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Đình Công H – Địa chỉ Tổ 6, cụm 1, phường K, quận T, thành phố H *(theo văn bản uỷ quyền lập ngày 01/11/2023)*. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đình Công H, sinh năm 1974, CCCD số 037074001331 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/10/2019.

Thường trú tại: Tổ 6, cụm 1, phường K, quận T, thành phố H. Vắng mặt.

Địa chỉ nơi cư trú do ông H cung cấp: Số 14A1 phố Ng, phường T, quận T, thành phố H.

3.2. Bà Mai Thị N, sinh năm 1979, CCCD số 038179004701 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/10/2019.

Thường trú tại: Tổ 6, cụm 1, phường K, quận T, thành phố H.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bà N: Ông Đình Công H *(theo văn bản uỷ quyền lập ngày 23/01/2024 tại Văn phòng Công chứng T X)*. Vắng mặt.

3.3. Anh Hoàng Tuấn A - sinh năm 1992; Nơi thường trú: Xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Ng và chị **Hoàng Thị Tú A** – sinh năm 2001; Nơi thường trú: Thôn Bản Đ, xã Hoà M, huyện Chợ M, tỉnh B. Cùng trú tại: Số 26 Kh T, phường Kh T, quận Đ, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

[1] *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP CT VN (Vietinbank) trình bày:*

Ngày 26/01/2022 Công ty TNHH BD và Ngân hàng TMCP CT VN – CN Bcó ký kết Hợp đồng cho vay số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU. Hạn

mức cho vay/số tiền cho vay: 38.000.000.000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức: từ ngày 26/01/2022 đến ngày 26/01/2023; Mục đích: Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngân hàng TMCP CT VN đã giải ngân cho Công ty TNHH BD tổng số tiền tính đến hết ngày 29/11/2022 là: 38.000.000.000 đồng, chi tiết theo 05 giấy nhận nợ sau:

+ Giấy nhận nợ ngày vay 23/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 7.000.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 23/04/2023.

+ Giấy nhận nợ ngày vay 24/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 8.000.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 24/04/2023.

+ Giấy nhận nợ ngày vay 25/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 8.500.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 25/04/2023.

+ Giấy nhận nợ ngày vay 28/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 7.800.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 28/04/2023.

+ Giấy nhận nợ ngày vay 29/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 6.700.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 29/04/2023.

* Cơ sở tính lãi, phương thức tính lãi:

Tiền lãi của khoản nợ được tính theo lãi suất năm (365 ngày); Thời hạn tính lãi được tính từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi; Số tiền lãi vay trong hạn bằng $(=) \sum (\text{dư nợ gốc trong hạn thực tế nhân (x) lãi suất cho vay trong hạn nhân (x) số ngày vay thực tế}) / 365$; Số tiền lãi đối với dư gốc bị quá hạn bằng $(=) \sum (\text{dư nợ gốc thực tế bị chuyển nợ quá hạn nhân (x) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn nhân (x) số ngày quá hạn}) / 365$; Số tiền lãi chậm trả lãi bằng $(=) \sum (\text{số tiền lãi chậm trả nhân (x) lãi suất chậm trả lãi nhân (x) số ngày chậm trả lãi thực tế}) / 365$; Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn: Trường hợp số dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn theo quy định của hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022 thì Bên vay phải trả lãi trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả lãi: Trường hợp Bên vay không trả đầy đủ và đúng hạn bất kỳ khoản tiền lãi nào theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022 thì phải trả lãi trậm trả theo mức lãi suất bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH BD theo Hợp đồng cho vay số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU. Chủ tài sản là ông Đinh Công Hóa cùng vợ là Bà Mai Thị N (Bên thế chấp tài sản) đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 67/2022/HĐBĐ/HNCT145-BACHA-BIDU (số công chứng 441/2022/HĐTC, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD) ngày 25/01/2022. Tài sản đã được đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 25/01/2022. Tài sản là: Toàn bộ quyền sử dụng đất ở diện tích 135,2 m² (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm phẩy hai mét vuông) và quyền sở hữu nhà ở có diện tích xây dựng 82,8 m² (Bằng chữ: Tám mươi hai phẩy tám mét vuông); Diện tích sàn 393,1 m² (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba phẩy một mét vuông) tại thửa đất số 247, tờ bản đồ số 13, có địa chỉ tại Số 26 phố K, phường K, quận Đ, thành phố H. Theo Giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 519175, số vào sổ cấp GCN: CS 05935 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/01/2022 cho ông Đinh Công Hóa và bà Mai Thị Nga. Giá trị định giá tài sản: 29.056.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ không trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH BD đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Công ty TNHH BD chưa thanh toán được gốc và chỉ thanh toán được một phần lãi của khoản vay cho Ngân hàng TMCP CT VN. Các khoản nợ của Công ty đã quá hạn gốc và/hoặc lãi từ ngày 05/02/2023.

Tính đến hết ngày 24/5/2024, theo Hợp đồng cho vay số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022 thì Công ty TNHH BD còn nợ Ngân hàng TMCP CT VN cụ thể:

* *Giấy nhận nợ vay ngày 23/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 7.000.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 23/04/2023. Lãi vay là:*

Từ ngày 23/11/2022 đến ngày 23/4/2023 số ngày tính lãi 151 ngày, lãi suất cho vay 9%/năm, số lãi là 260.630.137 đồng, số lãi công ty đã thanh toán là 56.958.904 đồng, số lãi chưa thanh toán là 203.671.233 đồng.

Từ ngày 23/4/2023 đến hết ngày 24/5/2024 số ngày tính lãi là 398 ngày, lãi suất cho vay là 13,5%/năm trong đó lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, lãi suất quá hạn là 4,5%/năm. Số lãi công ty phải thanh toán là 1.031.109.641 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 686.958.904 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 344.150.737 đồng)

Tổng số lãi công ty còn phải thanh toán đối với giấy nhận nợ trên là 1.234.780.874 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 890.630.137 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 344.150.737 đồng)

** Giấy nhận nợ vay ngày 24/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 8.000.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 24/04/2023. Lãi vay là:*

Từ ngày 24/11/2022 đến ngày 24/4/2023 Số ngày tính lãi 151 ngày, lãi suất cho vay 9%/năm, số lãi là 297.863.014 đồng, số lãi công ty đã thanh toán là 63.123.287 đồng, số lãi chưa thanh toán là 234.739.727 đồng.

Từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 24/5/2024 số ngày tính lãi là 397 ngày, lãi suất cho vay là 13,5%/năm (Trong đó lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, lãi suất cho vay quá hạn là 4,5%/năm). Số lãi công ty phải thanh toán là 1.174.684.865 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 783.123.288 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 391.561.577 đồng).

Tổng số lãi công ty còn phải thanh toán đối với giấy nhận nợ trên là 1.409.424.591 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 1.017.863.014 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 391.561.577 đồng).

** Giấy nhận nợ vay ngày 25/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 8.500.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 25/04/2023.*

Từ ngày 25/11/2022 đến ngày 25/4/2023 Số ngày tính lãi 151 ngày, lãi suất cho vay 9%/năm, số lãi là 316.479.452 đồng, số lãi công ty đã thanh toán là 64.972.602 đồng, số lãi chưa thanh toán là 251.506.850 đồng.

Từ ngày 25/4/2023 đến hết ngày 24/5/2024 số ngày tính lãi là 396 ngày, lãi suất cho vay là 13,5%/năm (Trong đó lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, lãi suất cho vay quá hạn là 4,5%/năm). Số lãi công ty phải thanh toán là 1.244.958.904 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 829.972.603 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 414.986.301 đồng).

Tổng số lãi công ty còn phải thanh toán đối với giấy nhận nợ trên là 1.496.465.754 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 1.081.479.453 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 414.986.301 đồng).

** Giấy nhận nợ vay ngày 28/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 7.800.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 28/04/2023.*

Từ ngày 28/11/2022 đến ngày 28/4/2023 Số ngày tính lãi 151 ngày, lãi suất cho vay 9%/năm, số lãi là 290.416.438 đồng, số lãi công ty đã thanh toán là 53.852.055 đồng, số lãi chưa thanh toán là 236.564.383 đồng.

Từ ngày 28/4/2023 đến hết ngày 24/5/2024 số ngày tính lãi là 393 ngày, lãi suất cho vay là 13,5%/năm (Trong đó lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, lãi suất cho vay quá hạn là 4,5%/năm). Số lãi công ty phải thanh toán là 1.133.778.111 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 755.852.055 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 377.926.056 đồng).

Tổng số lãi công ty còn phải thanh toán đối với giấy nhận nợ trên là 1.370.342.494 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 992.416.438 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 377.926.056 đồng).

** Giấy nhận nợ ngày vay 29/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 6.700.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 29/04/2023.*

Từ ngày 29/11/2022 đến ngày 29/4/2023 Số ngày tính lãi 151 ngày, lãi suất cho vay 9%/năm, số lãi là 249.460.274 đồng, số lãi công ty đã thanh toán là 44.605.480 đồng, số lãi chưa thanh toán là 204.854.794 đồng.

Từ ngày 29/4/2023 đến hết ngày 24/5/2024 số ngày tính lãi là 392 ngày, lãi suất cho vay là 13,5%/năm (Trong đó lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, lãi suất cho vay quá hạn là 4,5%/năm). Số lãi công ty phải thanh toán là 971.408.151 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 647.605.479 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 323.805.672 đồng).

Tổng số lãi công ty còn phải thanh toán đối với giấy nhận nợ trên là 1.176.262.945 đồng (Trong đó lãi trong hạn là: 852.460.273 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 323.802.672 đồng).

Tính đến hết ngày 24/5/2024 Công ty TNHH BD còn nợ Ngân hàng TMCP CT VN tổng số tiền là: 44.687.276.658 đồng trong đó: Nợ gốc là: 38.000.000.000 đồng; Nợ lãi còn phải thanh toán là: 6.687.276.658 đồng (trong đó Nợ lãi trong hạn: 4.834.849.315 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 1.852.427.343 đồng).

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CT VN:

1. Buộc Công ty TNHH BD thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP CT VN tính đến ngày 24/5/2024 là 44.687.276.658 đồng. Trong đó: Nợ gốc 38.000.000.000 đồng; Nợ lãi: 6.687.276.658 đồng (Nợ lãi trong hạn: 4.834.849.315 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 1.852.427.343 đồng).

Công ty TNHH BD phải tiếp tục chịu lãi phát sinh (theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022) kể từ ngày 25/5/2024 cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP CT VN.

2. Trường hợp Công ty TNHH BD không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP CT VN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

3. Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH BD đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công

ty TNHH BD vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP CT VN.

[2].*Tại tự khai ngày 26/01/2024 và biên bản hoà giải ngày 26/01/2024 ông Đình Công H – là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu BIDU Việt Nam đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị N trong vụ án đã trình bày:*

Công ty TNHH BD có địa chỉ tại Tầng 3, số 5 Dãy D, Ngõ 319, Đường T, Phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107557146 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/09/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13/12/2021. Ngành nghề kinh doanh chính: Thương mại các sản phẩm dầu nhớt.

Công ty TNHH BD vay vốn tại Ngân hàng TMCP CT VN – Chi nhánh Bắc Thăng Long theo hợp đồng cho vay số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022. Hạn mức cho vay/số tiền cho vay: 38.000.000.000 đồng; Mục đích: Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Tổng số tiền Ngân hàng TMCP CT VN đã giải ngân cho Công ty TNHH BD, là: 38.000.000.000 đồng, chi tiết theo 05 giấy nhận nợ sau:

+ Giấy nhận nợ ngày vay 23/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 7.000.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 23/04/2023.

+ Giấy nhận nợ ngày vay 24/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 8.000.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 24/04/2023.

+ Giấy nhận nợ ngày vay 25/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 8.500.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 25/04/2023.

+ Giấy nhận nợ ngày vay 28/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 7.800.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 28/04/2023.

+ Giấy nhận nợ ngày vay 29/11/2022, thời hạn cho vay 05 tháng. Số tiền vay 6.700.000.000 đồng, ngày trả nợ cuối cùng 29/04/2023.

Công ty TNHH BD cũng xác nhận phần trình bày về cơ sở tính lãi, phương thức tính lãi, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn, Lãi suất chậm trả lãi như Ngân hàng TMCP CT VN trình bày là đúng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH BD theo Hợp đồng cho vay số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU. Chủ tài sản là ông Đình Công Hóa cùng vợ là bà Mai Thị N (Bên thế chấp tài sản) đã ký Hợp đồng thế chấp

tài sản số 67/2022/HĐBĐ/HNCT145-BACHA-BIDU (số công chứng 441/2022/HĐTC, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD) ngày 25/01/2022. Tài sản đã được đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 25/01/2022. Tài sản là: Toàn bộ quyền sử dụng đất ở diện tích 135,2 m² (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm phẩy hai mét vuông) và quyền sở hữu nhà ở có diện tích xây dựng 82,8 m² (Bằng chữ: Tám mươi hai phẩy tám mét vuông); Diện tích sàn 393,1 m² (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba phẩy một mét vuông) tại thửa đất số 247, tờ bản đồ số 13, có địa chỉ tại Số 26 phố K, phường K, quận Đ, Thành phố H. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 519175, số vào sổ cấp GCN: CS 05935 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/01/2022 cho ông Đinh Công H và bà Mai Thị N. Giá trị và nghĩa vụ đảm bảo của tài sản: 29.056.000.000 đồng (*Hai mươi chín tỷ không trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn*).

Nghĩa vụ được đảm bảo của tài sản: là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn (bao gồm: Gốc, lãi, phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác) của Công ty TNHH BD đối với Ngân hàng TMCP CT VN phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng do đại dịch Covid nên việc làm ăn kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn nên Công ty đã không thực hiện việc trả nợ như hợp đồng hai bên đã ký kết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH BD trả cho Ngân hàng tính đến hết ngày 26/01/2024 tổng số tiền 43.007.506.994 VNĐ (*Bốn mươi ba tỷ không trăm linh bảy triệu năm trăm linh sáu nghìn chín trăm chín mươi tư đồng*), trong đó: Dự nợ vay gốc: 38.000.000.000 đồng; Nợ lãi: 5.007.506.994 đồng (Trong đó: Tổng số lãi trong hạn: 3.718.442.701 đồng, tổng số lãi trên dư nợ gốc quá hạn là: 1.289.064.293 đồng). Công ty TNHH BD xác nhận số dư nợ gốc là đúng. Đối với dư nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn Công ty TNHH BD không đồng ý, đề nghị Ngân hàng tính toán lại phần lãi trong hạn tại thời điểm hiện nay do lãi suất thấp.

Với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị N: Ông Hóa xác nhận về tài sản đang thế chấp cho khoản vay của Công ty TNHH BD tại Ngân hàng TMCP CT VN theo hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022 là tài sản của vợ chồng ông Đinh Công H và bà Mai Thị N. Ông H cũng xác nhận tài sản bảo đảm gia đình ông H đang thế chấp tại Ngân hàng gia đình ông vẫn giữ nguyên hiện trạng như thời điểm thế chấp vay vốn cho đến nay.

[3]. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Tuấn A và chị Hoàng Thị Tú A đã trình bày:*

Vợ chồng anh Hoàng Tuấn A, Hoàng Thị Tú A và vợ chồng ông Đình Công H, bà Mai Thị Nkhông có mối quan hệ gì. Thông qua mối quan hệ quen biết với một người khác (là người thuê nhà trước của ông H, bà N). Vào tháng 6/2023 vợ chồng anh An, chị Tú Anh có thuê nhà căn nhà phía sau của vợ chồng ông H, bà N tại địa chỉ số 26 K, phường K, quận Đ, H để kinh doanh. Khi thuê hai bên không làm hợp đồng thuê mà chỉ thoả thuận miệng, vợ chồng anh A thuê căn nhà phía sau với giá 15.000.000 đồng/tháng, thanh toán tiền theo từng tháng. Việc căn nhà này đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP CT VN vợ chồng anh A hoàn toàn không biết. Anh A, chị Tú A được Tòa án thông báo về việc căn nhà vợ chồng ông H, bà N đang cho vợ chồng anh A thuê là tài sản bảo đảm trong vụ án Kinh doanh thương mại do Tòa án nhân dân quận H đang giải quyết và anh A, chị Tú A tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Trong quá trình thuê nhà của ông H, bà N, anh A, chị Tú A không có sửa chữa, xây dựng gì thêm mà vẫn giữ nguyên hiện trạng như thời điểm bắt đầu thuê. Bản thân anh chị xác định thuê nhà không có thời hạn, không có hợp đồng thuê nên ông H, bà N đòi bất kỳ lúc nào anh chị sẽ dọn đi ngay và không có ý kiến thắc mắc gì. Vì vậy anh chị xác định không có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gì đến vụ án này và từ chối tham gia các buổi làm việc có liên quan đến vụ án này, đề nghị Tòa án không tiến hành triệu tập anh A, chị Tú A đến Tòa.

Từ khi đến thuê nhà của ông H, bà N cho đến nay vợ chồng anh An, chị Tú Anh cũng không làm thủ tục đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương.

II. Tại phiên toà:

1. *Ngân hàng TMCP CT VN giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết:*

1.1. Buộc bị đơn phải thanh toán các khoản theo hợp đồng cho vay số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022 lãi suất cho vay tính đến hết ngày 10/6/2024 của các giấy nhận nợ được tính như trên với tổng số tiền: 44.926.208.166 đồng. Trong đó: Nợ gốc 38.000.000.000 đồng; Nợ lãi: 6.926.208.166 đồng (Nợ lãi trong hạn: 4.994.136.987 đồng; Lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 1.932.071.179 đồng).

1.2. Công ty TNHH BD phải tiếp tục chịu lãi phát sinh (theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022) kể từ ngày 11/6/2024 cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP CT VN.

1.3. Kể từ ngày bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH BD không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP CT VN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Chi tiết các tài sản như sau:

Tài sản: Toàn bộ quyền sử dụng đất ở diện tích 135,2 m² (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm phẩy hai mét vuông) và quyền sở hữu nhà ở có diện tích xây dựng 82,8 m² (Bằng chữ: Tám mươi hai phẩy tám mét vuông); Diện tích sàn 393,1 m² (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba phẩy một mét vuông) có địa chỉ tại Số 26 phố K, phường K, quận Đ, thành phố H. Giấy tờ về tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 519175, số vào sổ cấp GCN: CS 05935 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 21/01/2022 cho ông Đinh Công H và bà Mai Thị N.

1.4. Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH BD đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH BD vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP CT VN.

2. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không trình bày quan điểm.

3. Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:
 - + Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định người tham gia tố tụng đầy đủ; việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Tòa án cho các đương sự, Viện kiểm sát đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
 - + Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.
 - + Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng quy định; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.
- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH BD thanh toán cho Ngân hàng TMCP CT VN tổng số tiền tính đến hết ngày 10/06/2024 là 44.926.208.166 đồng. Trong đó, Nợ gốc là: 38.000.000.000 đồng; Nợ lãi: 6.926.208.166 đồng (Lãi trong hạn: 4.994.136.987;

Lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 1.932.071.179 đồng), theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022 và các giấy nhận nợ. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả đến khi thanh toán xong dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết kể từ ngày 11/6/2024 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP CT VN.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH BD không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền trên. Ngân hàng TMCP CT VN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí KDTM sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phân hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện vợ chồng anh Hoàng Tuấn A, chị Hoàng Thị Tú A có thuê căn nhà phía sau của vợ chồng ông Đinh Công H, bà Mai Thị N tại địa chỉ số 26 K, phường K, quận Đ, H là tài sản đảm bảo. Do đó Tòa án xác định và đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án anh Tuấn A và chị Tú A đã có lời khai thể hiện nội dung anh chị xác định không có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gì đến vụ án này và từ chối tham gia các buổi làm việc có liên quan đến vụ án này, đề nghị Tòa án không tiến hành triệu tập anh A, chị Tú A đến Tòa.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Công H là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Công ty TNHH BD đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị N không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải tiếp theo do Tòa án triệu tập. Vì vậy Tòa án không tiến hành hoà giải cho các đương sự được và đưa vụ án ra xét xử.

Toà án cũng đã đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để thông báo cho các đương sự biết về thời gian, địa điểm Tòa án tiến hành xét xử đối với vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2023.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 10/6/2024, mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng ông Đinh Công H là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Công ty TNHH BD đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

người đại diện cho bà Mai Thị Nắng mặt tại phiên tòa không có lý do; anh Hoàng Tuấn A, Hoàng Thị Tú A xin vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP CT VN và Công ty TNHH BD là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh về Hợp đồng tín dụng; Công ty TNHH BD có Trụ sở đăng ký kinh doanh tại Tầng 3, Số 5 Dãy D, Ngõ 319, Đường T, Phường H, Quận H, thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 26/01/2022 Ngân hàng TMCP CT VN và Công ty TNHH BD đã ký Hợp đồng cho vay số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022. Số tiền vay: 38.000.000.000 đồng (Ba mươi tám tỷ đồng); Thời hạn duy trì hạn mức: từ ngày 26/01/2022 đến ngày 26/01/2023; Mục đích: Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Lãi suất vay: Trong hạn: ghi trên từng Giấy nhận nợ; Quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay Công ty TNHH BD, ông Đinh Công H và bà Mai Thị Nắng đã ký với Ngân hàng TMCP CT VN Hợp đồng thế chấp tài sản số 67/2022/HĐBĐ/HNCT145-BACHA-BIDU (số công chứng 441/2022/HĐTC, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD) ngày 25/01/2022. Tài sản đã được đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai H ngày 25/01/2022.

Tài sản là: Toàn bộ quyền sử dụng đất ở diện tích 135,2 m² (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm phẩy hai mét vuông) và quyền sở hữu nhà ở có diện tích xây dựng 82,8 m² (Bằng chữ: Tám mươi hai phẩy tám mét vuông); Diện tích sàn 393,1 m² (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba phẩy một mét vuông) tại thửa đất số 247, tờ bản đồ số 13, có địa chỉ tại Số 26 phố K, phường K, quận Đ, thành phố H. Theo Giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 519175, số vào sổ cấp GCN: CS 05935 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/01/2022 cho ông Đinh Công H và bà Mai Thị N.

Tổng số tiền Ngân hàng TMCP CT VN đã giải ngân cho Công ty TNHH BD, là: 38.000.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày vay 23/11/2022, Giấy nhận nợ

ngày vay 24/11/2022, Giấy nhận nợ ngày vay 25/11/2022, Giấy nhận nợ ngày vay 28/11/2022 và Giấy nhận nợ ngày vay 29/11/2022.

Sau khi giải ngân và đến các kỳ hạn trả nợ gốc và lãi, bên vay đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP CT VN, đã vi phạm các cam kết tại hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đã ký nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn đồng thời Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc, yêu cầu bên vay trả nợ nhưng bên vay thường xuyên trì hoãn, kéo dài thời gian trả nợ; Ngân hàng cũng đã thông báo và yêu cầu bên bảo đảm ông Đinh Công H và bà Mai Thị N thực hiện bàn giao tài sản đảm bảo để xử lý thu hồi nợ nhưng không thành.

Do Công ty TNHH BD vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP CT VN khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH BD phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Đối với yêu cầu khởi kiện về khoản tiền nợ gốc:* Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, Công ty TNHH BD không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng tiền nợ gốc. Tính đến ngày xét xử 10/06/2024 dư nợ gốc theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022 của Công ty TNHH BD vay tại Ngân hàng TMCP CT VN số tiền 38.000.000.000 đồng. Vì vậy, buộc Công ty TNHH BD phải thanh toán khoản dư nợ gốc cho Ngân hàng TMCP CT VN với số tiền 38.000.000.000 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ.

- *Đối với yêu cầu về khoản tiền lãi:* Ngân hàng TMCP CT VN yêu cầu Công ty TNHH BD trả cho Ngân hàng tiền lãi tính đến ngày xét xử 10/6/2024 là 6.926.208.166 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn 4.994.136.987; Lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 1.932.071.179 đồng). Lãi suất cho vay trong hạn là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Việc thỏa thuận lãi suất trong hạn và quá hạn đảm bảo đúng quy định tại Điều 468 BLDS 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Đối với dư nợ lãi trong hạn và quá hạn quá trình giải quyết bị đơn không đồng ý. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên đơn đã xuất trình các văn bản áp dụng lãi suất cho vay đối với khách hàng trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP CT VN và bảng kê tính lãi chi tiết làm căn cứ chứng minh cho việc áp dụng và điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng. Như vậy Ngân hàng TMCP CT VN đã áp dụng và điều chỉnh lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và phù hợp với chính sách về lãi suất của Ngân hàng TMCP CT VN, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, Ngân hàng TMCP CT VN khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH BD thanh toán số tiền lãi tính đến ngày xét xử 10/6/2024 là 6.926.208.166 đồng. Trong đó Nợ lãi trong hạn: 4.994.136.987 đồng; Lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 1.932.071.179 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc Công ty TNHH BD phải có nghĩa vụ thực hiện.

- *Đối với yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:* Xét thấy Hợp đồng thế chấp tài sản số 67/2022/HĐBĐ/HNCT145-BACHA-BIDU (được công chứng tại sổ công chứng 441/2022/HĐTC, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD) ngày 25/01/2022 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Trà G, thành phố H. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Tài sản đã được đăng ký thế chấp tại Văn Phòng đăng ký đất đai H ngày 25/01/2022 theo đúng quy định. Do đó, làm phát sinh hiệu lực với các bên.

Theo hợp đồng thế chấp thì Tài sản đảm bảo là: Toàn bộ quyền sử dụng đất ở diện tích 135,2 m² (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm phẩy hai mét vuông) và quyền sở hữu nhà ở có diện tích xây dựng 82,8 m² (Bằng chữ: Tám mươi hai phẩy tám mét vuông); Diện tích sàn 393,1 m² (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba phẩy một mét vuông) tại thửa đất số 247, tờ bản đồ số 13, có địa chỉ tại Số 26 phố K, phường K, quận Đ, thành phố H. Theo Giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 519175, số vào sổ cấp GCN: CS 05935 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 21/01/2022 cho ông Đinh Công H và bà Mai Thị N.

Do Công ty TNHH BD vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP CT VN. Qua xem xét thẩm định, tài sản thế chấp không có biến động gì so với thời điểm thế chấp. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo.

Ngân hàng TMCP CT VN yêu cầu nêu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH BD có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, cấp chấp nhận.

- *Đối với yêu cầu về nghĩa vụ chịu lãi đối với khoản nợ gốc chậm thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử:* Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự và theo Án lệ số 08/2016/AL, Hội đồng xét xử thấy cần buộc Công ty TNHH BD phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng TMCP CT VN.

[3] *Về án phí, quyền kháng cáo:*

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CT VN được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty TNHH BD phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 273; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 7 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CT VN.

1.1. Buộc Công ty TNHH BD phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP CT VN tổng số tiền tính đến ngày xét xử ngày 10/06/2024 là 44.926.208.166 đồng (*Bốn mươi bốn tỉ, chín trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm linh tám nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc 38.000.000.000 đồng; Nợ lãi: 6.926.208.166 đồng (Lãi trong hạn: 4.994.136.987; Lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 1.932.071.179 đồng), theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022 và các giấy nhận nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ngày 11/6/2024 Công ty TNHH BD còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 65/2022-HĐCVHM/NHCT145-PGDBH-BIDU, ký kết ngày 26/01/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Lãi suất mà Công ty TNHH BD vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP CT VN theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công ty TNHH BD không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP CT VN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể là: *Toàn bộ quyền sử dụng đất ở diện tích 135,2 m² (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm phẩy hai mét vuông) và quyền sở hữu nhà ở có diện tích xây dựng 82,8 m² (Bằng chữ: Tám mươi hai phẩy tám mét vuông); Diện tích sàn 393,1 m² (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba phẩy một mét vuông) tại thửa đất số 247, tờ bản đồ số 13, có địa chỉ tại Số 26 phố K, phường K, quận Đ, thành phố H. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 519175, số vào sổ cấp GCN: CS 05935 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/01/2022 cho ông Đinh Công H và bà Mai Thị N.*

1.3. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của các khoản vay, thì Công ty TNHH BD vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP CT VN cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ.

[2] Về án phí:

- Công ty TNHH BD phải chịu 152.926.208 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm linh tám đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng TMCP CT VN không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP CT VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp 74.829.000 đồng (*Bảy mươi tư triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010844 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

[4] *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng T

